|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 779/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách đã thẩm tra[[1]](#footnote-1) về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư phát triển năm 2019, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2020 và các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về một số quy định, chính sách lĩnh vực kinh tế và ngân sách trình Kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII. Ban Kinh tế ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**I. Về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2020** (*Lĩnh vực kinh tế-ngân sách*)

**1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

Ban Kinh tế ngân sách cơ bản nhất trí với kết quả đạt được theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó nhấn mạnh: Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2019 của tỉnh ta trong điều kiện có nhiều yếu tố không thuận lợi nhưng với định hướng, chủ trương, chính sách kịp thời và sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ của UBND tỉnh, sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng Doanh nghiệp và Nhân dân tỉnh nhà, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh ta vẫn có chuyển biến tích cực, các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội cơ bản đạt và vượt kế hoạch[[2]](#footnote-2); tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) đạt 10,99%.

Cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng thực chất hơn, năng suất lao động được cải thiện; trong bối cảnh khó khăn, các ngành, lĩnh vực chủ yếu vẫn phát triển ổn định. Sản xuất công nghiệp đạt kết quả cao với trọng tâm là công nghiệp thép và điện. Tập trung cao cho phòng chống dịch bệnh để ổn định sản xuất chăn nuôi.

Xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực, từng bước đi vào chiều sâu; bước đầu hình thành các mô hình sản xuất tập trung; đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới.

Đóng góp của khu vực dịch vụ vào tăng trưởng kinh tế ngày càng tăng.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2019 đạt trên 13.200 tỷ đồng (đạt 100% KH). Huy động được nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó đã quan tâm phát huy vai trò động lực của khu vực kinh tế tư nhân theo tinh thần nghị quyết số 10-NQ/TW của Hội nghị lần thư 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; thu hút các tập đoàn lớn vào đầu tư trên địa bàn, đầu tư nước ngoài tăng so với cùng kỳ. Hoàn thành đúng tiến độ dự án thí điểm Nhà ở xã hội, bàn giao đưa vào sử dụng đã đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của hàng trăm hộ gia đình thuộc diện thu nhập thấp.

Công tác điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục có nhiều đổi mới, năng động, quyết liệt, chú trọng giải quyết các vấn đề tồn đọng; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ những rào cản cho phát triển, khích lệ đổi mới sáng tạo. Các Sở, ngành có nhiều nỗ lực để rà soát, loại bỏ thủ tục, điều kiện kinh doanh bất hợp lý.

*Để thấy rõ hơn những kết quả đạt được và tiếp tục duy trì những thành tựu nêu trên, bảo đảm tính bền vững trong phát triển kinh tế; ngoài những tồn tại hạn chế như nhận định trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, đánh giá kỹ hơn một số vấn đề sau đây:*

(1). Tăng trưởng kinh tế (GRDP) không đạt kế hoạch đề ra[[3]](#footnote-3); nhiều chỉ tiêu kinh tế-xã hội đạt thấp so với mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2016-2020. Tăng trưởng kinh tế chưa thực sự bền vững, phụ thuộc chủ yếu vào dự án Formosa; Vì vậy, cần phân tích rõ động lực, chất lượng của tăng trưởng để phát huy cho các năm sau; đánh giá thực trạng và tác động của khoa học, công nghệ đối với tăng trưởng kinh tế.

Lĩnh vực nông nghiệp còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do diễn biến thời tiết và dịch bệnh; tốc độ tăng trưởng của ngành không đạt kế hoạch; sản xuất chủ yếu vẫn theo quy mô nhỏ, chưa tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại, quy mô lớn; giá nhiều mặt hàng nông sản chủ lực giảm; Việc thực hiện một số chính sách tín dụng phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ gặp nhiều khó khăn, chủ tàu cá đóng mới, nâng cấp hoạt động thua lỗ hoặc đóng xong không hoạt động vì không có bảo hiểm, khó có khả năng trả nợ đúng hạn cho ngân hàng. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực nhưng chưa đồng đều, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí còn thấp; chưa có nhiều mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao; việc lồng ghép, huy động các nguồn vốn đầu tư còn khó khăn; một số hạng mục công trình sau đầu tư chưa phát huy hiệu quả;

Công nghiệp phụ trợ, tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển; thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp còn nhiều hạn chế Số dự án đầu tư doanh nghiệp cam kết, đăng ký lớn nhưng số triển khai đầu tư không đáng kể. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2019 thấp hơn năm 2018 và không đạt kế hoạch đề ra, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và động lực cho sự phát triển.

(2). Doanh nghiệp thành lập mới tăng về số lượng và vốn đăng ký, nhưng chủ yếu là doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa, năng lực quản trị, năng lực tài chính, chất lượng và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao; số doanh nghiệp có phát sinh thuế chiếm tỷ trọng thấp trong tổng số doanh nghiệp theo đăng ký. Công tác phối hợp và phân công trách nhiệm quản lý nhà nước giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Cục Thuế và các sở, ngành, địa phương chưa rõ ràng, nhất là trong quản lý doanh nghiệp và nguồn vốn đầu tư.

Cải cách hành chính tuy được quan tâm nhưng chưa đi vào chiều sâu, thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp; tình trạng doanh nghiệp phản ánh về các thủ tục hành chính chậm trễ, gây khó khăn, phiền hà vẫn còn, nhất là thủ tục về đất đai, môi trường, xây dựng...; khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp vẫn rất khó khăn vì vậy chưa tạo động lực phát huy vai trò của các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân.

(3). Cần đánh giá đúng nguyên nhân thực chất của việc chậm điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và xây dựng quy hoạch tỉnh; Công tác lập quy hoạch ở một số lĩnh vực, một số nơi chưa kịp thời. Kết cấu hạ tầng đô thị còn hạn chế, chưa đồng bộ; quản lý nhà nước về đô thị chưa đáp ứng yêu cầu.

(4). Tổng thu ngân sách nhà nước đạt kế hoạch[[4]](#footnote-4) nhưng cơ cấu nguồn thu chưa bền vững, tiền thu từ đất chiếm tỷ trọng cao, một số khoản thu không đạt dự toán[[5]](#footnote-5); còn xảy ra thất thu, trốn thuế; quản lý thu NSNN từ đất đai, tài sản công và chi thường xuyên ở một số cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ. Tỷ lệ chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách đã được cải thiện nhưng vẫn còn cao. Mức độ hấp thụ một số chính sách đã ban hành còn thấp.

Vẫn còn tình trạng đầu tư dàn trải và nợ đọng xây dựng cơ bản, tỷ lệ giải ngân một số nguồn vốn đạt thấp. Chưa xử lý dứt điểm việc thu hồi tạm ứng kéo dài. Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án chậm, ảnh hướng đến tiến độ đầu tư và giải ngân nguồn vốn. Các dự án hạ tầng đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) gặp nhiều khó khăn, chậm có phương án giải quyết. Một số công trình, dự án trọng điểm của tỉnh còn nhiều vướng mắc.

Việc triển khai đầu tư, bố trí nguồn vốn cho các công trình, dự án đê điều hồ đập, hệ thống thủy lợi chậm, ảnh hưởng đến chất lượng công trình và an toàn hồ đập. Tình trạng vi phạm phạm vi bảo vệ đê điều, kè bảo vệ bờ sông, bờ biển diễn ra phổ biến, một số nơi rất nghiêm trọng nhưng chưa được xử lý nghiêm theo quy định. Các hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi xảy ra nhiều nhưng chậm được xử lý.

(5). Công tác quản lý vệ sinh môi trường, xử lý chất thải rắn chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu tính tổng thể và bền vững. Tiến độ hoàn thành đo vẽ bản đồ địa chính chưa đạt yêu cầu theo nghị quyết HĐND tỉnh. Việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất còn nhiều khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư một số dự án trên địa bàn. Giao đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân bị chồng lấn nhiều, tranh chấp kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm; xử lý, thu hồi diện tích đất lâm nghiệp của các doanh nghiệp còn chậm. Công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng trước ngày 18/12/1980 kết quả thực hiện đạt rất thấp, cử tri và Nhân dân băn khoăn, phản ánh nhiều ý kiến, kiến nghị. Khai thác khoáng sản trái phép được tập trung chỉ đạo kiên quyết nhưng đến nay đang có biểu hiệu tiếp tục tái diễn. Công tác quản lý, xử lý tài sản công dôi dư gặp khó khăn, vướng mắc.

**2. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

Năm 2020 là năm quyết định kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh 5 năm 2016-2020. Do đó cần tổng kết, đánh giá, kiểm tra, soát xét các nội dung, nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội, hệ thống các cơ chế chính sách, giải pháp đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2020 và cả giai đoạn; Đồng thời quan tâm triển khai xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 bảo đảm khả thi, chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện hiệu quả trong những năm tiếp theo. Cần quan tâm hệ thống chỉ tiêu đánh giá trình độ phát triển của nền kinh tế, hệ thống chỉ tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.

*- Về mục tiêu tổng quát:* Đề nghị bổ sung mục tiêu tiếp tục củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế. Thực hiện hiệu quả, thực chất hơn các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế xã hội.

*- Về các chỉ tiêu:* Ban Kinh tế ngân sách đồng tình với các nhóm chỉ tiêu theo đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị chỉ đạo quyết liệt để có thể tiệm cận với các chỉ tiêu của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII đề ra.

*Về nhiệm vụ, giải pháp*, Ban Kinh tế ngân sách cơ bản đồng tình với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 như các báo cáo, dự thảo Nghị quyết và đề nghị bám sát Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 đảm bảo sát đúng với tình hình thực tế của tỉnh và gắn với tình hình chung của cả nước. Đồng thời bổ sung nhóm nhiệm vụ giải pháp sau đây:

(1). Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách để đẩy nhanh xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với hạ tầng thương mại và lĩnh vực văn hóa xã hội... nhất là tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc, bảo đảm chất lượng, có giá trị gia tăng cao, ưu tiên các dự án có công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, có tác động lan tỏa, kết nối chặt chẽ với khu vực kinh tế trong nước.

(2). Cần có các giải pháp để phát triển toàn diện, nhanh, hiệu quả và bền vững trong năm còn lại của kế hoạch 5 năm 2016-2020. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung phát triển công nghiệp phụ trợ và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. Thu hút đầu tư công nghiệp chế biến nông lâm sản gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề nông thôn. Công nghiệp hóa gắn với đô thị hóa, từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường, đáp ứng sức ép cung cấp các dịch vụ công cơ bản như y tế, giáo dục, thương mại...

(3). Phát triển các sản phẩm có khả năng cạnh tranh, tỷ trọng hàng hoá cao, định hướng xuất khẩu và các sản phẩm đã được chọn từ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với hệ thống phân phối hàng hóa hiện đại; Tập trung xây dựng các điểm, tuyến du lịch tầm quốc gia theo quy hoạch; Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, gắn với đặc trưng vùng miền và xây dựng nông thôn mới; với chất lượng cao hơn, quan tâm phát triển mạnh du lịch biển, du lịch sinh thái kết hợp khai thác, bảo vệ các công trình kết cấu hạ tầng.

Xây dựng và nhân rộng các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh, trang trại chăn nuôi hàng hoá tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả; quan tâm đầu ra của sản phẩm, nâng cao tỷ trọng sản phẩm hàng hoá nông nghiệp qua chế biến; hỗ trợ khuyến khích dồn điền đổi thửa; Đảm bảo ổn định và khai thác tốt vốn rừng; Phát triển kinh tế biển, đầu tư hạ tầng nuôi trồng thủy sản, làm tốt cơ sở hậu cần nghề cá, chế biến thủy hải sản. Tập trung hình thành trung tâm logistics hạng 2 của khu vực Bắc Trung Bộ tại Vũng Áng; nâng cấp cảng biển thành cảng container.

(4). Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nâng dần tỷ trọng thu nội địa, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư, bảo đảm chi trả nợ, chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh; kiểm soát bội chi, nợ công theo mục tiêu đề ra.

Tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, bám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, khả năng cân đối vốn đầu tư; Hoàn thành việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; Thúc đẩy, hỗ trợ tối đa cho các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng quan trọng theo hình thức đối tác công-tư (PPP), đối ứng các dự án ODA; Tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng cơ bản, chống thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư; Đầu tư xây dựng nông thôn mới thực chất từ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, thu nhập của người dân.

Khẩn trương lập dự án cắm mốc quy hoạch hành lang đê điều cho toàn tỉnh, theo hướng ưu tiên trước đối với các công trình đê điều, thủy lợi xung yếu, phân theo lộ trình từng giai đoạn để bố trí nguồn vốn tổ chức thực hiện; phân cấp cho địa phương đảm bảo phần kinh phí gắn với phân cấp quản lý.

(5). Đẩy nhanh tiến độ xây dựng quy hoạch tỉnh với các mục tiêu và phương án phát triển các ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện của tỉnh. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai từ cấp tỉnh đến cấp xã theo mô hình tổ chức tiên tiến và ứng dụng công nghệ hiện đại. Kiên quyết thu hồi đất không sử dụng, chậm tiến độ, sử dụng không đúng mục đích. Thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch sử dụng đất. Đánh giá nhu cầu thực tế, hiệu quả sử dụng đất rừng của các dự án điện mặt trời trên địa bàn toàn tỉnh để giao đất với diện tích hợp lý.

Tháo gỡ vướng mắc trong mua sắm tập trung, đẩy nhanh tiến độ bán, thanh lý trụ sở dôi dư. Tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng, nhất là tại Khu kinh tế Vũng Áng; tiếp tục tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các công trình, dự án đảm bảo tiến độ. Nâng cao nhận thức và huy động nguồn lực cho bảo vệ môi trường; có quy hoạch tổng thể và có chính sách mạnh trong thu hút đầu tư các khu xử lý chất thải rắn, nước thải.

(6). Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát huy tính chủ động tham mưu, chịu trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương; cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành để tránh trùng lặp; thực sự đồng hành với doanh nghiệp.

*Căn cứ các nội dung kết quả nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất bổ sung để ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.*

**II. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

Nhìn chung các tờ trình và dự thảo Nghị quyết về các quy định, chính sách do UBND tỉnh trình kỳ họp lần này đã có đầy đủ hồ sơ, thủ tục, các căn cứ pháp lý liên quan, có tính cần thiết, có ý nghĩa quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quản lý điều hành ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; được cơ quan soạn thảo xây dựng công phu, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở, các tổ chức kinh tế - xã hội liên quan và đã được cơ quan tư pháp thẩm định.

Ban Kinh tế ngân sách đã tổ chức làm việc với cơ quan soạn thảo, có ý kiến góp ý trực tiếp vào dự thảo; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu đầy đủ, chỉnh sửa, hoàn thiện và trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Vì vậy, Ban cơ bản thống nhất với các nội dung của Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết và có một số ý kiến cụ thể như sau:

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2018**

Ban Kinh tế ngân sách cơ bản nhất trí với những nhận định, nguyên nhân tăng, giảm các chỉ tiêu kết quả thực hiện năm 2018 so với dự toán trung ương giao, dự toán HĐND tỉnh giao và so với cùng kỳ năm trước; đánh giá cao sự cố gắng, chủ động của UBND tỉnh trong điều hành ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh và thống nhất với nội dung số liệu đề nghị phê chuẩn quyết toán theo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, Ban đề nghị một số vấn đề cần quan tâm, rút kinh nghiệm, có giải pháp khắc phục trong xây dựng, phân bổ dự toán, thực hiện dự toán và điều hành ngân sách của tỉnh, cụ thể:

- Dự toán thu NSNN năm 2018 trên địa bàn xây dựng đảm bảo thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hiện hành. Tuy nhiên, công tác lập, giao dự toán một số khoản thu chưa sát thực tế; cơ cấu nguồn thu chưa thực sự bền vững, nhiều khoản thu quan trọng không đạt dự toán*.*

- Công tác lập, giao dự toán chi ngân sách còn bất cập; một số khoản chi quan trọng không đạt dự toán; dự toán chi ngân sách đối với chi quản lý hành chính chưa thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù. Dự toán giao từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và dự toán chi dự phòng ngân sách cấp tỉnh, một số địa phương cấp huyện chưa đảm bảo tỉ lệ theo quy định của Luật NSNN; quyết định giao kế hoạch một số nguồn vốn còn chậm.

- Báo cáo quyết toán cần làm rõ số liệu tăng, giảm, nguyên nhân của một số chỉ tiêu như: tỷ lệ nợ thuế so với tổng thu ngân sách; bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, xã; một số biến động tăng, giảm đột biến khác.

- Tình trạng giải ngân vốn đầu tư chậm chưa được khắc phục. Số chi chuyển nguồn ngân sách địa phương vẫn giữ ở mức cao thể hiện những bất cập, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách. Công tác phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn còn tập trung vào cuối năm. Công tác quyết toán các dự án hoàn thành của một số Chủ đầu tư và công tác thu hồi, hoàn trả vốn ứng còn chậm. Một số dự án đã quyết toán nhưng chưa được bố trí vốn thanh toán…

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương kịp thời thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2018.

*Căn cứ các nội dung kết quả nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2018.*

1. **Về kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019; Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020**

**a) Kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019**

Năm 2019, với sự quyết liệt trong điều hành của UBND tỉnh, tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực, cố gắng của các ngành, các cấp, các đơn vị nên các chỉ tiêu thu, chi ngân sách nhà nước đã đạt kết quả tích cực. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 13.250 tỷ đồng, bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao. Thu ngân sách nội địa đạt 6.750 tỷ đồng, tăng 7,14% so dự toán HĐND tỉnh giao; một số sắc thuế[[6]](#footnote-6), một số địa phương địa phương thu ngân sách vượt cao so dự toán, riêng tiền cấp quyền sử dụng đất 2.000 tỷ đồng, tăng 42,86% so dự toán HĐND tỉnh. Thu thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) hàng nhập khẩu ước đạt 6.500 tỷ đồng, tăng 7,6% so với năm 2018. Thu bổ sung ngân sách cấp trên được đảm bảo.

Chi ngân sách địa phương đạt 14.998,848 tỷ đồng, bằng 96,28% dự toán HĐND tỉnh giao. Chi đầu tư phát triển ước đạt 110,45% dự toán[[7]](#footnote-7); tình trạng đầu tư dàn trải và nợ đọng xây dựng cơ bản được quan tâm khắc phục; đã kịp thời bố trí nguồn tăng thu, tiết kiệm chi cho đầu tư các công trình, dự án cấp bách. Chi thường xuyên cơ bản đảm bảo cân đối bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về an sinh xã hội, quan tâm đầu tư xây dựng nông thôn mới, y tế, giáo dục đào tạo, xây dựng hạ tầng, giao thông, nhất là công trình trọng điểm cấp bách, chi an ninh quôc phòng và một số lĩnh vực dân sinh khác.

*Tuy vậy, kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 vẫn còn một số hạn chế, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị HĐND thảo luận, UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau đây:*

(1). Cơ cấu nguồn thu chưa bền vững; số tăng thu NSNN thực chất từ nội lực nền kinh tế còn thấp. Năm 2019 nhiều huyện thu không đạt dự toán HĐND tỉnh giao; Thu từ 3 khu vực doanh nghiệp đều không đạt dự toán. Điều này cho thấy tình hình sản xuất, kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn. Cơ cấu nguồn thu thực tế không đảm bảo theo dự toán giao đầu năm (tiền đất tăng lớn, thuế phí giảm) nên ngân sách địa phương được hưởng (sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các khoản ghi thu, ghi chi tiền thuê đất) dự kiến hụt thu cân đối so với dự toán tỉnh giao khoảng 107 tỷ đồng[[8]](#footnote-8).

 (2). Về chi thường xuyên: Tỷ trọng chi thường xuyên có xu hướng giảm chậm trong khi tỉnh chưa cân đối được ngân sách, thu NSNN khó khăn, nguồn thu thấp nhưng chi thường xuyên vẫn còn cao, nguồn lực dành cho chi đầu tư phát triển còn hạn chế. Vẫn có tình trạng mua sắm, sử dụng tài sản công chưa đúng quy định của pháp luật; nhiều lễ hội, hội nghị, kỷ niệm ngày thành lập, tái thành lập, các lễ khởi công, khánh thành có tính chất hình thức, gây lãng phí ngân sách, chưa thực sự tiết kiệm. Về thực hiện một số chính sách an sinh xã hội cònthiếu đồng bộ, chi phí quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực chưa được cắt giảm hợp lý. Việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập rất khó khăn. Giao vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình mục tiêu còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

(3). Chi đầu tư phát triển: Giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm. Công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng chưa đảm bảo, nhiều vướng mắc. Bố trí vốn đối ứng các dự án để thu hút vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế. Các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công – tư (PPP) chưa thu hút được nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện. Ngân sách chưa đáp ứng được nhu cầu về vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các công trình, dự án đã triển khai và tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp bách. Dư tạm ứng kéo dài chưa thu hồi chậm được khắc phục. Tình trạng chuyển nguồn vẫn còn lớn, đặc biệt là có một số vướng mắc về phạm vi chuyển nguồn đối với một số khoản chi sự nghiệp kinh tế có tính chất chi đầu tư theo Luật Ngân sách Nhà nước, về nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương…

**b) Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020**

Ban Kinh tế ngân sách thống nhất với Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

(1). Tiếp tục theo dõi sát tình hình, đánh giá tác động các khoản thu trong năm 2020 để phấn đấu tăng thu ở mức cao nhất, tập trung các biện pháp để phấn đấu thu NSNN đạt mục tiêu đề ra của cả giai đoạn.

Dự toán thu nội địa là 7.200 tỷ đồng[[9]](#footnote-9) (tăng 21% so với dự toán Trung ương giao), trong đó tiền sử dụng đất 1.850 tỷ đồng; thuế phí, thu khác ngân sách 5.350 tỷ đồng. Để tăng thu ngân sách, đảm bảo nhiệm vụ chi, hệ thống chính trị cần sự quyết tâm lớn, có các nhóm giải pháp cụ thể, tập trung đẩy nhanh hoàn thành các chương trình, dự án, tháo gỡ khó khăn để giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; áp dụng đồng bộ các biện pháp tài chính như nuôi dưỡng nguồn thu, tích cực chống thất thu, đẩy mạnh biện pháp thu nợ đọng thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm nghĩa vụ nộp thuế đối với NSNN.

(2). Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 là 17.993,072 tỷ đồng, tăng 17,18% so với dự toán năm 2019[[10]](#footnote-10).

- Đối với chi thường xuyên: Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của từng lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài,... Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) và các chế độ chính sách đối với cán bộ thực hiện tinh giản biên chế, sau điều chỉnh đơn vị hành chính cấp xã. Tiếp tục sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cơ chế tài chính đặc thù đối với cơ quan, đơn vị trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

- Đối với chi đầu tư phát triển: Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định khác của Trung ương; rà soát, đánh giá lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kiến nghị điều chỉnh trong phạm vi tổng mức kế hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Năm 2020 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do đó bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán, vốn cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020; ưu tiên bố trí vốn thu hồi vốn ứng trước, đầu tư cho các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt; không bố trí vốn cho các dự án không có khả năng giải ngân. Việc bố trí vốn nước ngoài phải phù hợp với tiến độ giải ngân từ nhà tài trợ, bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định vay trong năm 2020. Việc quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo đúng Nghị quyết của Quốc hội.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập dự toán thu chi từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ chi phí liên quan) đảm bảo theo quy định của các luật có liên quan.

- Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương, bao gồm: nguồn tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư;...); nguồn dành ra do triển khai thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, Khóa XII (đối với các địa phương).

- Bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

- Xây dựng báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2019 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2020 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

(3). Năm 2020 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách (2017-2020) và hết hiệu lực của nhiều chính sách đã ban hành; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, tổng kết việc thực hiện để có cơ sở tham mưu các chính sách cho giai đoạn mới.

*Căn cứ các nội dung kết quả nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc chấp thuận Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh**

Ban Kinh tế ngân sách thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu, phạm vi, quy mô, dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu nguồn, tiến độ và các nội dung của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án nêu trên; và đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

- Đây là các dự án chưa thuộc kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; sau khi được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và quyết định chủ trương đầu tư các dự án.

- Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương đảm bảo: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối để dự án được triển khai đúng tiến độ.

- Xin ý kiến Thủ tướng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải về việc thực hiện dự ánxử lý sạt lở bờ biển thôn Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã
Kỳ Anh gắn với việc thực hiện quy hoạch phát triển cảng biển, logistics và dịch vụ hậu cảng theo các Quyết định có liên quan.

*Trên đây là kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc chấp thuận Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 7600/UBND-NL4 xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao Ban Kinh tế ngân sách có ý kiến góp ý vào phương án phân bổ và giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa và dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Vì vậy, Ban cơ bản thống nhất với các nội dung của Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, đề nghị quan tâm thêm một số nội dung:

- Đối với phương án phân bổ 10% vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại phụ lục 1: Cần xem xét phương án sáp nhập xã theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh để đảm bảo giao vốn đúng mục tiêu và hiệu quả.

- Đối các dự án đầu tư phát triển hạ tầng hợp tác xã nông nghiệp sử dụng nguồn vốn dự phòng chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (tại phụ lục 2): Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo rõ hơn về tình hình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án, để có cơ sở phân bổ vốn đầu tư công theo đúng quy định.

*Căn cứ các nội dung kết quả thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ các nội dung trên.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Bảng giá đất năm 2020 đã khắc phục được một số điểm hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Bảng giá đất năm 2015. Tuy nhiên, Ban Kinh tế ngân sách thấy rằng tiến độ thẩm định, quyết định lựa chọn phương thức, đơn vị tư vấn thực hiện dự án xây dựng Bảng giá đất năm 2020 còn chậm, thời gian triển khai thực hiện muộn (bắt đầu từ ngày 20/9/2019) gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác tham mưu xây dựng Bảng giá đất năm 2020.

 Ban Kinh tế ngân sách đồng tình với Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Bảng giá đất năm 2020. Tuy vậy, hiện nay Chính phủ chưa ban hành quy định về Khung giá đất 05 năm tiếp theo được quy định tại Điều 113 Luật Đất đai năm 2013[[11]](#footnote-11), đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định Bảng giá đất và tổ chức thực hiện áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024. Trong quá trình thực hiện, nếu Bảng giá đất của tỉnh không còn phù hợp khi Chính phủ ban hành quy định về Khung giá đất 05 năm tiếp theo, Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét việc điều chỉnh theo quy định.

 *Căn cứ các nội dung thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định ban hành Nghị quyết về việc thông qua Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020**

Thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 13/12/2018, Nghị quyết số 137/NQ-HĐNĐ ngày 14/5/2019 và Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, địa phương tập trung công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, hướng dẫn, kịp thời triển khai, lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện hàng năm,... Mặc dù đã có những chuyển biến tích cực nhưng kết quả thực hiện danh mục đạt được chưa cao, danh mục chuyển tiếp qua các năm còn lớn[[12]](#footnote-12); một số công trình, dự án trong danh mục chưa sát với nhu cầu thực tế và khả năng nguồn vốn đầu tư.

*Về nội dung danh mục* kèm theo Dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị quan tâm một số nội dung:

(1). Bổ sung vào phụ lục nghị quyết các căn cứ pháp lý theo quy định đối với các dự án còn thiếu thông tin, rà soát lại những dự án chưa đủ căn cứ pháp lý và chưa thực sự cấp bách thì chưa đưa vào Nghị quyết; đặc biệt đối với các dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất yêu cầu phải có quyết định đầu tư, hoặc ít nhất phải có chủ trương đầu tư mới được đưa vào danh mục.

(2). Những công trình dự án đã đưa vào danh mục sau 03 năm mà chưa thực hiện thì phải đưa ra khỏi danh mục lần này theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật đất đai 2013, ngoại trừ những trường hợp cấp bách, cần thiết đã có ghi vốn cụ thể nhưng phải ghi chú giải trình rõ.

 (3). Chỉ đạo sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương sớm chủ động rà soát đánh giá kết quả thực hiện năm 2019, làm tốt công tác kế hoạch đầu tư giai đoạn tiếp theo, tổng hợp đảm bảo quy trình, hạn chế tối đa việc không triển khai các dự án có trong danh mục nhưng lại bổ sung các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất không có trong danh mục được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

*Căn cứ các nội dung thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định ban hành Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020 sau khi bổ sung, điều chỉnh các nội dung theo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện “Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”**

Ban Kinh tế ngân sách cơ bản đồng tình về nôi dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; đồng thời đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Xác định đúng số liệu hệ thống hồ sơ địa chính chưa hoàn thành theo Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh[[13]](#footnote-13).

- Dự thảo Nghị quyết đã xác định rõ lộ trình nhiệm vụ và nhu cầu kinh phí cho từng năm, từng giai đoạn. Đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh căn cứ vào Đề án đã được phê duyệt để tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng kế hoạch, trong đó đặc biệt ưu tiên hoàn thành số xã còn lại của Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 để làm cơ sở thanh quyết toán, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp mới và cấp đổi).

- Hằng năm bố trí đủ kinh phí từ nguồn thu từ sử dụng đất và các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo thực hiện có hiệu quả việc cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn toàn tỉnh.

*Căn cứ các nội dung thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định việc ban hành Nghị quyết về việc thực hiện “Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”.*

1. **Về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng các huyện Cẩm Xuyên và huyện Hương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020-2021**

Trong quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến góp ý của Ban Kinh tế ngân sách; vì vậy, Ban cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Cẩm Xuyên và huyện Hương Sơn đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2021. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình điều hành ngân sách ngoài các nguồn vốn được phân bổ theo định mức, tiêu chí và các quy định chung của cơ chế tại nghị quyết này, cần ưu tiên bố trí lồng ghép tất cả các nguồn vốn khác để hỗ trợ đầu tư cho các tiêu chí huyện nông thôn mới.

*Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung và ban hành Nghị quyết một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng các huyện Cẩm Xuyên và huyện Hương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020-2021.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy định tỷ lệ phân bổ định mức và một số nội dung chi, mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Ban Kinh tế ngân sách thống nhất phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng mức phân bổ, một số nội dung chi, mức chi như Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Đồng thời đề nghị:

Hàng năm, việc phân bổ nguồn kinh phí chung 30% cần dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động và chức năng nhiệm vụ của từng lực lượng (bao gồm Thanh tra Sở Giao thông vận tải; Ban An toàn giao thông tỉnh; Các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến sử dụng kinh phí đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh) để đưa vào dự toán chi tiết đến các đơn vị nhằm đảm bảo tính chủ động.

Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện việc thu, quản lý sử dụng nguồn kinh phí này.

*Căn cứ các nội dung kết quả thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định tỷ lệ phân bổ định mức và một số nội dung chi, mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.*

1. **Về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020**

***Về đối tượng hỗ trợ:*** Nghị quyết 79 đã quy định hỗ trợ cho các Hợp tác xã môi trường. Tuy nhiên, theo thực tế tại các địa phương, ngoài đối tượng là các hợp tác xã còn có các tổ, đội vệ sinh môi trường đang thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải; do vậy việc đề nghị bổ sung *tổ, đội vệ sinh môi trường* vào đối tượng hỗ trợ là phù hợp.

***Đối với chính sách hỗ trợ mua xe chuyên dùng vận chuyển rác thải sinh hoạt:*** Tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND chưa quy định rõ số lượng xe và tổng mức kinh phí hỗ trợ cho mỗi hợp tác xã. Ngoài ra, qua quá trình triển khai thực hiện chính sách thời gian qua cho thấy mức hỗ trợ này là cao. Việc đề xuất giảm mức hỗ trợ từ 70%, tối đa 1.000 triệu đồng/xe xuống mức hỗ trợ *01 lần 50%* kinh phí mua xe chuyên dùng vận chuyển rác thải, *tối đa 700 triệu đồng/xe (chỉ hỗ trợ 01 xe/hợp tác xã)* là phù hợp. Tuy nhiên, quy định đối tượng áp dụng là *hợp tác xã môi trường thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải theo địa bàn cụm xã (ít nhất 5 xã/cụm/hợp tác xã)* cần phải tính toán và có sự đánh giá về diện tích, dân số, lượng rác thải phát sinh do sáp nhập xã để xem xét sự phù hợp, nhất là đối với cụm xã mà hợp tác xã phục vụ có số lượng rác thải phát sinh lớn; đề nghị các đơn vị bố trí người lái xe đáp ứng đủ yêu cầu đối với tiêu chuẩn kỹ thuật của xe, đảm bảo chi phí để vận hành xe an toàn và hiệu quả.

***Đối với chính sách hỗ trợ mua xe chở rác và thùng rác***: Ban đồng tình như Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết (theo đó: mức hỗ trợ *01 lần 70% kinh phí mua thùng rác, xe thu gom rác*, trong đó: *tối đa 25 triệu đồng/ hợp tác xã*, *tối đa 15 triệu đồng/ tổ, đội vệ sinh môi trường* (trừ địa bàn có hợp tác xã môi trường đã được hỗ trợ). Tuy nhiên, qua thảo luận tổ tại các địa phương, nhiều ý kiến cho rằng nên quy định một mức hỗ trợ chung, không phân biệt hợp tác xã hay tổ, đội vệ sinh môi trường.

***Đối với chính sách hỗ trợ chế phẩm sinh học khử mùi:*** Để tránh tình trạng một số hợp tác xã sử dụng không hết lượng chế phẩm sinh học được hỗ trợ đang lưu kho hoặc sử dụng sai mục đích, gây lãng phí, việc *hỗ trợ 70% kinh phí mua chế phẩm sinh học* nhưng *chỉ hỗ trợ những hợp tác xã môi trường, tổ, đội vệ sinh môi trường hoạt động thu gom, vận chuyển có sử dụng bãi tập kết hoặc bãi trung chuyển rác trên địa bàn xã* là phù hợp.

***Đối với chính sách hỗ trợ phân loại rác tại nguồn tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh:*** Tại Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND, đối với việc hỗ trợ mua trang thiết bị, chưa quy định mức tiền tối đa tương ứng. Đồng ý mức hỗ trợ mua thùng rác phục vụ phân loại rác tại hộ gia đình *02 thùng/hộ, tối đa 100.000 đồng/hộ* và giảm mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, hướng dẫn, tập huấn, truyền thông về phân loại rác tại nguồn từ 50 triệu đồng/xã, phường/năm xuống *15 triệu đồng/xã, phường/năm* để phù hợp với điều kiện thực tế. Ban thấy rằng, việc hỗ trợ phân loại rác tại nguồn đối với 3 đô thị là cần thiết, với điều kiện phải triển khai đồng bộ việc thu gom, xử lý sau phân loại. Đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giám sát nghiêm việc tổ chức thực hiện theo đúng mục tiêu, yêu cầu về phân loại rác. Đồng thời tiếp tục xây dựng lộ trình hỗ trợ các địa phương còn lại khi đáp ứng yêu cầu nói trên và đảm bảo được nguồn kinh phí.

*Ban Kinh tế ngân sách thống nhất với nội dung Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020.*

*Trên đây là báo cáo tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 12;- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;- Lưu: VT.HĐ3.(150b).Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN***(Đã ký)***Trần Viết Hậu** |

1. Các báo cáo: số 767/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2020 (phần nội dung về kinh tế, ngân sách); số 769/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2018; số 768/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018; Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019; số 770/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết chấp thuận Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; số 771/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ 10% vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số 772/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 773/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020; số 774/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện “Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”; số 775/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng các huyện Cẩm Xuyên và huyện Hương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020-2021; số 776/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy định tỷ lệ phân bổ định mức và một số nội dung chi, mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 777/BC-HĐND ngày 11/12/2019 thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đạt và vượt 12/15 chỉ tiêu: 9 chỉ tiêu đạt, 3 chỉ tiêu vượt [↑](#footnote-ref-2)
3. Năm 2019 đạt 10,99%/Kế hoạch 11,5-12% [↑](#footnote-ref-3)
4. Số ước thực hiện 13.200 tỷ đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó: Thu nội địa 6.700 tỷ đồng, đạt 106,3%; Thu Hải quan 6.500 triệu đồng, đạt 94,2%. [↑](#footnote-ref-4)
5. Cấp quyền khai thác khoáng sản; thu tại xã; Thu xổ số kiến thiết; Thuế thu nhập cá nhân; Thuế bảo vệ môi trường; Tiền thuê đất, mặt nước; Thu DN trong nước; Thu CTN và dịch vụ NQD. [↑](#footnote-ref-5)
6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thu từ DN nước ngoài; lệ phí trước bạ; thu phí, lệ phí; thu khác ngân sách. [↑](#footnote-ref-6)
7. Số ước thực hiện cả năm vượt dự toán do bao gồm các nguồn Chi đầu tư XDCB (Các nguồn vốn bao gồm chuyển nguồn từ năm trước sang); Chi đầu tư từ nguồn để lại theo chế độ quy định; Dự kiến chi từ nguồn bội chi. [↑](#footnote-ref-7)
8. Trong đó: Ngân sách tỉnh hưởng dự kiến chỉ đạt 3.058 tỷ đồng, bằng 90% dự toán HĐND tỉnh giao (hụt thu cân đối khoảng 324 tỷ đồng); Ngân sách huyện xã hưởng dự kiến đạt 1.072 tỷ đồng, bằng 125% dự toán HĐND tỉnh giao (tăng thu cân đối khoảng 217 tỷ đồng). [↑](#footnote-ref-8)
9. Trong đó: Khối tỉnh thu: 4.264 tỷ đồng (chiếm 59,22%); Khối huyện xã thu: 2.936 tỷ đồng (chiếm 40,78%). [↑](#footnote-ref-9)
10. Trong đó: chi ngân sách tỉnh 9.802,370 tỷ đồng, cấp huyện 6.421,425 tỷ đồng, cấp xã 1.769, 277 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-10)
11. Chính phủ ban hành khung giá đất định kỳ 05 năm một lần đối với từng loại đất, theo từng vùng. Trong thời gian thực hiện khung giá đất mà giá đất phổ biến trên thị trường tăng từ 20% trở lên so với giá tối đa hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá tối thiểu trong khung giá đất thì Chính phủ điều chỉnh khung giá đất cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-11)
12. Có 746 công trình, dự án thuộc danh mục thu hồi đất; 474 công trình, dự án thuộc danh mục chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 (đã được thông qua tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh nhưng chưa được thực hiện) đề nghị chuyển tiếp thực hiện trong năm 2020. [↑](#footnote-ref-12)
13. Số liệu tại Đề án là 73 xã, trong khi số liệu tại Tờ trình và dự thảo Nghị quyết là 70 xã. [↑](#footnote-ref-13)